UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1852 /KH-SKHCN

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 tại thành phố Đà Nẵng, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân trên cơ sở quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

b) Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2027

- Hoàn thành rà soát chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.

- Hoàn thiện thể chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Đảng.

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp.

- 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch trên địa bàn thành phố, theo công bố và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

- Đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Phấn đấu thuộc Top 5 địa phương dẫn đầu Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

b) Giai đoạn 2028 - 2030

- Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở, đảm bảo quản lý chính quyền đô thị, phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín**,** ngang tầm nhiệm vụ.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

- Đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu. Cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

- Hướng đến mục tiêu: Thành phố Đà Nẵng là Trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tầm quốc tế.

- Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

3. Yêu cầu

a) Xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân**,** doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

b) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; coi đây là "đột phá của đột phá", lợi thế cạnh tranh của thành phố.

Phối hợp tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

c) Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

d) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu

quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Phối hợp triển khai, vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Khoa học và Công nghệ, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các dịch vụ hành chính công chủ động; từng bước hình thành phương thức phục vụ hành chính công chủ động - dựa trên dữ liệu - lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ của chính quyền thành phố; hướng đến xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch và phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách hiệu quả, thực chất.

- Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình "Đại lý dịch vụ công trực tuyến".

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân,

doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của cơ quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của Sở, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

b) Tiếp tục tham mưu đề xuất hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

c) Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: chuyển đổi số, khoa học và công nghệ.

d) Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Phối hợp tham gia góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ CBCCVC theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức.

c) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

đ) Tiếp tục thực hiện việc đánh giá CCVC và nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế đánh giá CBCCVC theo mô hình đánh giá kết quả công việc.

e) Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh phân cấp về quản lý, tuyển dụng, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, đặc biệt là tại các đơn vị sự nghiệp tự chủ.

g) Có giải pháp thiết thực để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và phối hợp xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

h) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ CBCCVC gắn với vị trí việc làm.

i) Tiếp tục nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng người tài, chuyên gia trên các

lĩnh vực và phát huy nội lực của đội ngũ CBCCVC để phục vụ yêu cầu phát triển của thành phố.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục phối hợp nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện cơ chế tài chính**,** bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Tập trung hoàn thiện thể chế về đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan; triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý

- Tham mưu góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo; tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Phối hợp với Công an thành phố tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

- Phối hợp rà soát, cập nhật danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp hướng dẫn triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của các sở, ngành, địa phương.

b) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính phủ số

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu **"**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện, quản lý, vận hành có hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm thông suốt, an toàn,

bảo mật dữ liệu, hỗ trợ phát triển Chính phủ số.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn quốc, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước; hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử, Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu thành phố LGSP (hơn 44 nhóm dịch vụ API, hơn 22 triệu lượt giao dịch qua LGSP) theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, kết nối với Trục liên thông quốc gia NGSP; Hệ thống thông tin báo cáo thành phố kết nối với Hệ thống thông tin Báo cáo Chính phủ; đồng bộ với hệ thống của Văn phòng Chính phủ phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp triển khai các nền tảng tiện ích số theo quy định tại Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.

- Nghiên cứu xây dựng các công cụ trợ lý ảo, tiện ích thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu để thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các giải pháp thực hiện

a) Tập trung công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các phòng, đơn vị chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Các phòng, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tham mưu triển khai các nội dung cải cách hành chính đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

- Trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định

cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, bộ phận và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi CBCCVC và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đội ngũ CBCCVC trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Cần phải tiếp tục sử dụng các công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính; tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

c) Bố trí nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu chỉ đạo của các phòng, đơn vị có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch của thành phố.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCCVC; có các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CBCCVC hoàn

thành tốt nhiệm vụ, đồng thời có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; cải cách chế độ, chính sách lương, thưởng thỏa đáng; tiếp tục đổi mới và hoàn thiện phương thức đánh giá CBCCVC dựa trên kết quả công việc; có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

đ) Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Phối hợp rà soát cải tiến, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm đối với các ngành, địa phương, cơ quan Trung ương có tham gia công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở. Đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá.

- Duy trì thực hiện tốt việc khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức (chú trọng hình thức trực tuyến), với nhiều nội dung quản lý nhà nước như: ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Sử dụng kết quả triển khai cải cách hành chính và chất lượng cung ứng dịch vụ công làm một tiêu chí để đánh giá công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng và đánh giá kết quả chỉ đạo, điều hành của công tác lãnh đạo, quản lý của các phòng, đơn vị.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán ngân sách hàng năm.

b) Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Trách nhiệm của các phòng, đơn vị

a) Lãnh đạo Sở

Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực chịu trách nhiệm trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ đã phân công theo Kế hoạch.

b) Trưởng các phòng, đơn vị

- Trưởng các phòng, đơn vị trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện công tác CCHC đối với lĩnh vực thuộc phòng, đơn vị quản lý.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công *(tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch)* bảo đảm chất lượng và đúng thời gian quy định.

- Các đơn vị xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 của đơn vị mình, thời hạn hoàn thành trước ngày 30/5/2026.

- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ được phân công, lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách hàng năm và tổng hợp vào dự toán của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách, gửi phòng Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm tra, tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của các ngành, các cấp.

c) Phòng Công nghệ thông tin

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai các nội dung về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử trong cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của thành phố (nội dung giao Sở Khoa học và Công nghệ), chi tiết tại Phụ lục I đính kèm Kế hoạch này.

d) Văn phòng

- Chủ trì tham mưu điều phối tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã được giao.

- Kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện cải cách hành chính; báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của Sở. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của Sở Khoa học và Công nghệ; đề nghị các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- BBT website Sở;
- Lưu: VT, VP. Trang

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thanh Hồng

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030 TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(*Đính kèm Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày /5/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	**Giai đoạn 2026 - 2027**			
1	Tỷ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch, theo công bố và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Công nghệ thông tin)
II	**Giai đoạn 2028 - 2030**			
1	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	90	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ (cấp thành phố: Phòng Công nghệ thông tin; cấp Sở: Văn phòng)
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	80	Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ (cấp thành phố: Phòng Công nghệ thông tin; cấp Sở: Văn phòng)
3	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt	Lần GDP	30	Ngân hàng Nhà nước khu vực 9; Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Công nghệ thông tin)
4	Xếp hạng về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Thứ bậc	Top 50 bảng xếp hạng đô thị thông minh uy tín toàn cầu.	Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Công nghệ thông tin)

Phụ lục II

CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày /5/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	**NHIỆM VỤ UBND THÀNH PHỐ GIAO SỞ KHCN CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2072/QĐ-UBND (09 nhiệm vụ)**						
1	**Cải cách TTHC**						
	Phối hợp với Công an thành phố, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ:						
a)	Phối hợp triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là một Cổng duy nhất trên toàn quốc để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Hệ thống ổn định, khai thác hiệu quả	Phối hợp triển khai kết nối liên thông dữ liệu phục vụ vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia	Thường xuyên	PGĐ Sở Trần Ngọc Thạch	Phòng Công nghệ thông tin	Trung tâm DDS
b)	Phối hợp vận hành Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính là một cấu phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Hệ thống ổn định, khai thác hiệu quả	Phối hợp triển khai kết nối liên thông dữ liệu phục vụ vận hành Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính	Thường xuyên	PGĐ Sở Trần Ngọc Thạch	Trung tâm DDS	Phòng Công nghệ thông tin
c)	Phối hợp mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán.	Các tiện ích	Phối hợp triển khai theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương	2026-2030	PGĐ Sở Trần Ngọc Thạch	Phòng Công nghệ thông tin	Trung tâm DDS
2	**Cải cách chế độ công vụ**						
	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về khoa học, công	Quyết định ban hành. Các lớp đào tạo	- Xây dựng Chương trình/Kế hoạch. - Gửi lấy ý kiến góp	2026-2030	Giám đốc Sở	Văn phòng	Sở Nội vụ Các phòng, đơn vị trực

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ cơ bản, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	bồi dưỡng.	ý, hoàn thiện trình ban hành. - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng. - Theo dõi, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng.				thuộc Sở
3	**Cải cách tài chính công**						
	Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.	Văn bản hướng dẫn	Phối hợp xây dựng văn bản hướng dẫn.	Năm 2026	Giám đốc Sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Công nghệ thông tin	
4	**Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước**						
4.1	**Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý**						
a)	Hướng dẫn triển khai Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo.	Văn bản hướng dẫn	- Xây dựng văn bản hướng dẫn. - Thông tin, tuyên truyền trên Trang TTĐT Sở	Năm 2026	PGĐ Sở Trần Ngọc Thạch	Phòng Công nghệ thông tin	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở
b)	Xây dựng Đề án chuyển đổi số đến năm 2035, định hướng đến năm 2045.	Đề án	- Triển khai Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm	Năm 2026	PGĐ Sở Trần Ngọc Thạch	Phòng Công nghệ thông tin	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
			2035 (QĐ 3292/QĐ-UBND ngày 30/12/2025). - Rà soát, cập nhật nội dung cho phù hợp với yêu cầu của TW.				
c)	Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể Quốc gia.	Quyết định	Tham mưu cập nhật Khung kiến trúc số phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể Quốc gia số. Triển khai lấy ý kiến góp ý, trình ban hành.	Hằng năm	PGĐ Sở Trần Ngọc Thạch	Phòng Công nghệ thông tin	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở
4.2	**Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số**						
	Triển khai Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC)	Văn bản triển khai	Tham mưu triển khai Hệ thống EMC theo hướng dẫn của Bộ, ngành Ttung ương	Theo lộ trình của Bộ, ngành Trung ương	PGĐ Sở Trần Ngọc Thạch	Phòng Công nghệ thông tin	Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu
II	**NHIỆM VỤ CCHC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (29 nhiệm vụ)**						
1	**Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**						
a)	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội.	Chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự, video, tờ rơi, áp phích điện tử, hội	Viết tin bài, thiết kế tờ rơi, áp phích điện tử, xây dựng video; tổ chức hội nghị, tập huấn, cuộc thi	Thường xuyên	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Ban Biên tập Trang Thông	Các cơ quan báo chí

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		nghị, tập huấn, cuộc thi…				tin điện tử Sở	
b)	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả công tác cải cách hành chính của các đơn vị trực thuộc Sở.	Kết quả đánh giá công tác cải cách hành chính	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra; Bộ tiêu chí đánh giá CCHC đối với các đơn vị trực thuộc. Tổ chức kiểm tra. Tổng hợp, báo cáo.	Hằng năm	Giám đốc Sở	Văn phòng	Phòng Công nghệ thông tin; Kế hoạch - Tài chính
c)	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua hình thức khảo sát trực tuyến trên Hệ thống khảo sát của thành phố và thông qua các kênh khảo sát độc lập.	Kết quả chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính	Xây dựng Kế hoạch khảo sát. Triển khai hướng dẫn khảo sát. Tổng hợp báo cáo.	Hằng năm	Giám đốc Sở	Văn phòng	Sở Nội vụ, Các phòng chuyên môn, Trung tâm IOC
d)	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030.	Các lớp tập huấn, hội nghị về CCHC	Cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nâng cao năng lực tham mưu CCHC	2026-2030	Giám đốc Sở	Văn phòng	Sở Nội vụ, Các phòng chuyên môn
đ)	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kỷ luật kỷ cương hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Các Báo cáo kết quả kiểm tra, kết quả xử lý các vấn đề phát hiện.	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra. Tổ chức kiểm tra. Tổng hợp, báo cáo.	Hằng năm	Giám đốc Sở	Văn phòng	Sở Nội vụ Các phòng, đơn vị
2	**Cải cách thể chế**						
2.1	**Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo**						

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế						
	Hoàn thành việc tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới.	Văn bản QPPL	Rà soát VBQPPL và đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới VBQPPL	2026-2030	Giám đốc Sở	Các phòng chuyên môn	Văn phòng
2.2	**Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật**						
a)	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.	Kế hoạch PBGDPL, sản phẩm truyền thông	- Xây dựng Kế hoạch PBGDPL - Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tập huấn… - Viết tin, bài và các hình thức khác đăng trên các phương tiện truyền thông	Thường xuyên	Giám đốc Sở	- Các phòng chuyên môn - Văn phòng	Ban Biên tập Trang TTĐT Sở
b)	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát VBQPPL, kết quả hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL	- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. - Thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL	Thường xuyên	Giám đốc Sở	- Các phòng chuyên môn - Văn phòng	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
			sau ban hành - Thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL				
2.3	**Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản QPPL theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao**						
a)	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL, các VBQPPL	- Xây dựng VBQPPL - Tự kiểm tra VBQPPL sau ban hành.	Thường xuyên	Giám đốc Sở	Văn phòng, Các phòng chuyên môn	
b)	Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công.	Văn bản phối hợp Quyết định thu hút	- Phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng chính sách thu hút - Phối hợp tiếp nhận chuyên gia nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công.	Thường xuyên	Giám đốc Sở	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
3	**Cải cách thủ tục hành chính**						
3.1	**Cải cách quy định thủ tục hành chính**						
a)	Kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn	TTHC mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ	Đánh giá tác động TTHC	Thường xuyên	Lãnh đạo Sở phụ trách các phòng chuyên môn	Các phòng chuyên môn	Văn phòng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.	thực hiện					
b)	Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	- Kế hoạch rà soát - Báo cáo kết quả và ban hành phương án - Quyết định phê duyệt	- Ban hành Kế hoạch rà soát. - Tổ chức rà soát - Báo cáo kết quả và tham mưu ban hành phương án - Tham mưu Quyết định phê duyệt	Thường xuyên	Giám đốc Sở	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, Văn phòng UBND thành phố - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố
c)	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 và các quy định khác có liên quan.	Thực thi cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	- Tổ chức rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa - Tham mưu trình HĐND TP Nghị quyết thay thế các Nghị quyết để thực thi cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.	2026-2030	Giám đốc Sở	Văn phòng	Các phòng chuyên môn
3.2	**Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công**						
a)	Xây dựng các quy định và triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.	Quy định	- Công bố công khai TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính. - Phối hợp tham gia góp ý xây dựng các quy định.	2026-2030	Giám đốc Sở	Văn phòng	Các phòng chuyên môn; Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
b)	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Thường xuyên	Giám đốc Sở	Văn phòng	
c)	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.	Rà soát, hoàn thiện các quy định. Công khai minh bạch trong giải quyết TTHC. Quy trình giải quyết TTHC được tối ưu hóa. Sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt trên 95%	- Tiếp tục giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch. - Rà soát tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC.	Thường xuyên	Giám đốc Sở	Văn phòng	Sở Tư pháp
d)	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	Báo cáo kết quả kiểm tra	Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc giải quyết TTHC.	Hằng năm hoặc đột xuất	Giám đốc Sở	Văn phòng	
đ)	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước.	Số TTHCcắt giảm	- Triển khai rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ. - Tham mưu Quyết định thực thi.	Thường xuyên	Giám đốc Sở	Văn phòng	
e)	Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền trong thực hiện thủ tục hành chính,	Quyết định phân cấp,	Tham mưu Quyết định phân cấp, ủy	2026-2030	Giám đốc Sở	Các phòng chuyên môn	Văn phòng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	gắn với phân bổ nguồn lực đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng "Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực".	ủy quyền	quyền giải quyết TTHC				
4	**Cải cách tổ chức bộ máy**						
a)	Tiếp tục tham mưu rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy để khắc phục chồng chéo, trùng lắp nhiệm vụ (nếu có) của các cơ quan, đơn vị. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.	Quyết định	- Rà soát, xây dựng dự thảo, lấy ý kiến góp ý; - Hoàn chỉnh văn bản trình cấp thẩm quyền phê duyệt.	Thường xuyên	Giám đốc Sở	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Sở
b)	Tham mưu việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản QPPL, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả.	Văn bản QPPL	Rà soát, tham mưu xây dựng VBQPPL	Năm 2026	Giám đốc Sở	Các phòng chuyên môn	Văn phòng
c)	Rà soát, hoàn thiện thể chế, tiếp tục tham mưu phân cấp, ủy quyền thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.	Văn bản QPPL, Quyết định uỷ quyền	Rà soát, tham mưu xây dựng VBQPPL; thực hiện hồ sơ đề xuất uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ.	2026-2030	Giám đốc Sở	Các phòng chuyên môn	Văn phòng, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp
d)	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.	Phương án sắp xếp/Quyết định tô chức lại đơn vị	- Rà soát, xây dựng dự thảo, lấy ý kiến góp ý; - Hoàn chỉnh văn bản trình cấp thẩm quyền phê duyệt.	2026-2030	Giám đốc Sở	Văn phòng, các đơn vị trực thuộc Sở	Sở Tài chính, Sở Nội vụ
5	**Cải cách chế độ công vụ**						

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố quản lý; UBND các xã phường, đặc khu.	Đề án vị trí việc làm	- Rà soát, xây dựng dự thảo, lấy ý kiến góp ý; - Hoàn chỉnh văn bản trình cấp thẩm quyền phê duyệt.	Năm 2027	Giám đốc Sở	Văn phòng, các đơn vị trực thuộc Sở	Các phòng chuyên môn, Sở Nội vụ
6	**Cải cách tài chính công**						
a)	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.	Văn bản triển khai	- Ban hành Quy chế quản lý tài sản công của Sở KHCN; - Ban hành các văn bản để triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung quy định và báo cáo cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.	2026-2030	Giám đốc Sở	Văn phòng, Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Tài chính, Các đơn vị trực thuộc Sở
b)	Phối hợp rà soát, đề xuất bố trí đủ kinh phí đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất, đặc biệt ưu tiên các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.	Văn bản hướng dẫn, góp ý	Phối hợp hướng dẫn, góp ý về đề xuất đầu tư trang thiết bị, hạ tầng CNTT.	Thường xuyên	Giám đốc Sở	Phòng Hạ tầng số	Sở Tài chính, phòng KHTC, CNTT
c)	Rà soát, đề xuất bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.	Văn bản triển khai	Rà soát, đề xuất kinh phí phục vụ số hóa tài liệu	Thường xuyên	PGĐ Sở Phạm Thị Ngọc Quyên	Văn phòng	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nội vụ
d)	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ	Định mức kinh tế - kỹ thuật	Tham mưu Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ	2026-2030	Giám đốc Sở	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Sở Tài chính, Các phòng, đơn

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả dự kiến	Hoạt động chi tiết triển khai	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo Sở phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.		thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực CNTT và chuyển đổi số trên địa bàn TP Đà Nẵng.				vị trực thuộc Sở
7	**Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước**						
	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.	Số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC. Khai thác tái sử dụng dữ liệu điện tử để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp.	Thực hiện số hóa dữ liệu, kết quả giải quyết TTHC; khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Thường xuyên	Giám đốc Sở	Văn phòng	Các phòng chuyên môn